

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 6 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-TTg, ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” (sau đây gọi là Quyết định số 328/QĐ-TTg); Quyết định số 326/QĐ-TTg, ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (sau đây gọi là Quyết định số 326/QĐ-TTg) và Công văn số 1912/BGDĐT-GDNNGD TX ngày 14/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi là Kế hoạch), như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quyết định số 328/QĐ-TTg và Quyết định số 326/QĐ-TTg phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh Ninh Bình, nhằm tạo sự đồng bộ và hiệu quả trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; góp phần xây dựng nông thôn mới hiện đại và đô thị di sản thiên niên kỷ.

### 2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện Kế hoạch đồng bộ, kết hợp với thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của cơ quan, đơn vị bảo đảm khả thi, phù hợp với thực tiễn của địa phương.

- Đào tạo phải thực chất, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo và nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động.

- Huy động sự vào cuộc và phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên giữa các sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Bảo đảm công bằng, ưu tiên đối với: Phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, linh hoạt và mở, gắn chặt với nhu cầu của thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Qua đó, tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững, chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu ngành nghề phù hợp với lợi thế của địa phương; xây dựng lực lượng lao động nông thôn có tri thức, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ, công nghiệp phụ trợ, cũng như tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Việc triển khai được thực hiện đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở, bảo đảm tính bao trùm, công bằng xã hội, ưu tiên các nhóm yếu thế, qua đó thúc đẩy phát triển giáo dục nghề nghiệp và xây dựng nông thôn mới hiện đại, bền vững tại tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Chỉ tiêu đào tạo: Đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng kỹ năng nghề ước đạt cho khoảng trên 30.000 lao động nông thôn mỗi năm. Trong đó, tỷ lệ đào tạo nghề phi nông nghiệp đạt khoảng 70%, nghề nông nghiệp đạt khoảng 30%.

- Ưu tiên đào tạo nhân lực cho các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh: Du lịch, dịch vụ, công nghiệp phụ trợ ô tô và nông nghiệp công nghệ cao. Ưu tiên lao động nông thôn là nữ được đào tạo nghề chiếm trên 45% tổng số được đào tạo; người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ học nghề, tạo việc làm chiếm khoảng 4%; người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động, được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù vùng dân tộc thiểu số, chiếm khoảng 70%.

- Phần đầu ít nhất 80% người học có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn.

## **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

**1. Phạm vi:** Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; ưu tiên thực hiện tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; các xã, phường có người dân tộc thiểu số và miền núi; xã xây dựng nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới hiện đại.

### **2. Đối tượng**

- Người lao động ở khu vực nông thôn từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc, đang sinh sống, làm việc tại các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình.

- Nhà giáo, người dạy nghề cho lao động nông thôn, cán bộ quản lý trong các cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Phổ biến, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo nghề**

- Đa dạng hóa các hoạt động phổ biến, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề, về vai trò, vị trí của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập; xây dựng các chuyên mục, chương trình về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên các kênh phát thanh, truyền hình địa phương.

- Đổi mới hình thức tuyên truyền, tập trung vào các mô hình “Học nghề để khởi nghiệp” tại địa phương. Gắn công tác tuyên truyền thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn với việc tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời. Hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, ngôn ngữ, tập quán của từng nhóm đối tượng, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổ chức tư vấn hướng nghiệp, học nghề, khởi nghiệp cho lao động nông thôn và biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác đào tạo nghề, phát triển kỹ năng và tạo việc làm cho lao động nông thôn.

##### **2. Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn**

- Tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Tăng cường lồng ghép các chính sách đào tạo nghề với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ người lao động.

##### **3. Rà soát, cập nhật danh mục nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề khác; xác định nhu cầu đào tạo nghề**

- Xác định danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu thị trường lao động; xác định nhu cầu học nghề theo từng khu vực, cấp trình độ và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp.

- Xác định năng lực đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp bao gồm: mạng lưới, chương trình, học liệu, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và cơ sở vật chất.

- Đào tạo nghề gắn với thế mạnh đặc thù của tỉnh, như:

+ Du lịch - Dịch vụ: Tập trung đào tạo các nghề phục vụ phát triển du lịch tại vùng di sản Tràng An, Tam Cốc - Bích Động,...; các nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống kết hợp kỹ năng kinh doanh du lịch cộng đồng (homestay);

+ Lĩnh vực Công nghiệp: Phối hợp với các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp: Vsip, Gián Khẩu, Đồng Văn, Mỹ Thuận ... để đào tạo theo đặt hàng, cung ứng lao động kỹ thuật cho các ngành công nghiệp;

+ Lĩnh vực Nông nghiệp: Đào tạo các nghề nông nghiệp, đặc biệt là kỹ thuật canh tác nông nghiệp công nghệ cao, quy trình VietGAP cho các sản phẩm đặc sắc gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Gắn kết chặt chẽ giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp: Xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng chương trình, giáo trình và đánh giá kỹ năng nghề của người học. Định kỳ tổ chức các phiên giao dịch việc làm dành riêng cho lao động nông thôn sau đào tạo.

#### **4. Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nông thôn**

- Tổ chức đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu thị trường lao động; đào tạo nghề cho người lao động để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn; đào tạo chuyển đổi nghề; đào tạo cập nhật kiến thức, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề, kỹ năng số cho người lao động để có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định; đào tạo phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển hợp tác xã, làng nghề; đào tạo nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại, góp phần hình thành lực lượng lao động nông nghiệp có tri thức, kỹ năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, trong đó ưu tiên hỗ trợ đào tạo cho người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người có đất bị thu hồi, ngư dân, người lao động ở xã đặc biệt khó khăn, lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, biến đổi khí hậu và các đối tượng lao động nông thôn khác theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo phương thức linh hoạt; tổ chức đào tạo theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn nhằm tạo cơ hội cho người lao động nâng cao trình độ kỹ năng phù hợp với điều kiện của người học, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai đào tạo nghề gắn với hoàn thiện kiến thức văn hóa trong các trường trung cấp, cao đẳng và tổ chức trung học nghề cho thanh niên nông thôn.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã trong tổ chức đào tạo và tạo việc làm cho lao động nông thôn; xây dựng mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã và trung tâm dịch vụ việc làm trong đào tạo, tuyển dụng và giải quyết việc làm.

- Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; tổ chức đào tạo, tuyển sinh, tuyển dụng sau đào tạo, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ năng nghề và đánh giá công nghệ trình độ kỹ

năng nghề cho người lao động gắn với cơ chế trả lương, sử dụng lao động có kỹ năng trong doanh nghiệp.

- Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế, tích cực tham gia các diễn đàn, hiệp hội khu vực và quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo, giúp lao động nông thôn hòa nhập thị trường quốc tế.

### **5. Đầu tư xây mới, đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- Đầu tư xây mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (gồm: trường cao đẳng, trường trung cấp, trường trung học nghề), trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên tham gia đào tạo nghề theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa để đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề tại chỗ, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư các xã bãi ngang ven biển, thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa học liệu và thực hiện các mô hình đào tạo trực tuyến, đào tạo từ xa phù hợp với điều kiện của người lao động. “Thí điểm xây dựng các trạm đào tạo từ xa” và “Số hóa các chương trình đào tạo”.

- Khuyến khích các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị để tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

### **6. Kiểm tra, giám sát, đánh giá**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Tổ chức sơ kết, đánh giá để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phổ biến các kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay.

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm (trước ngày 10 tháng 12 hằng năm) đồng thời báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

## **V. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN**

### **1. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện chương trình được bảo đảm từ nguồn Ngân sách nhà nước theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 (nếu có), các chương trình, đề án khác có liên quan theo quy định pháp luật; nguồn huy động từ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **2. Cơ chế quản lý tài chính**

Cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình được thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và các quy định pháp luật liên quan về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, rà soát nhu cầu đào tạo nghề; hướng dẫn các đơn vị tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho lao động nông thôn; xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn; tăng cường đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình đào tạo, thời lượng đào tạo, điều kiện bảo đảm chất lượng và kết quả giải quyết việc làm sau đào tạo; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch khi cần thiết.

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các bộ, ngành Trung ương theo quy định.

### 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn cho lao động nông thôn, hỗ trợ xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo cho lao động nông nghiệp nông thôn.

- Tổng hợp kế hoạch, nhu cầu đào tạo, nhu cầu kinh phí hằng năm và từng giai đoạn về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về nội dung đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp báo cáo gửi Sở Giáo dục và Đào tạo.

**3. Sở Tài chính:** Trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành và các quy định pháp luật khác có liên quan, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

### 4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo dõi, hướng dẫn và đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động khu vực nông thôn, thanh niên và các đối tượng theo quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

- Phối hợp triển khai các hoạt động về đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với việc thực hiện nội dung phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách đối với các nhóm đối tượng theo quy định; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

### **5. Sở Công Thương**

- Phối hợp triển khai đào tạo nghề gắn với phát triển công nghiệp nông thôn, làng nghề, ngành nghề truyền thống và các lĩnh vực thương mại, dịch vụ.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn và người lao động đang làm việc tại các cơ sở này đăng ký học nghề khi có nhu cầu.

- Phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất; xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm; tổ chức xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường và tiêu thụ sản phẩm cho lao động nông thôn sau đào tạo, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và thu nhập cho người lao động.

**6. Sở Khoa học và Công nghệ:** Phối hợp định hướng, lồng ghép nội dung ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo vào các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

**7. Sở Văn hoá và Thể thao:** Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, đôn đốc cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, vị trí quan trọng, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể, nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; xây dựng chuyên mục tuyên truyền về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, xây dựng thương hiệu hàng hóa, xây dựng chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm cho lao động nông thôn”.

**8. Sở Du lịch:** Phối hợp định hướng đào tạo nghề gắn với phát triển du lịch, dịch vụ, du lịch cộng đồng và du lịch nông thôn; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

### **9. Ngân hàng chính sách xã hội**

- Thực hiện cho vay đối với lao động nông thôn học nghề có nhu cầu vay vốn từ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành; thực hiện cho vay vốn ưu đãi đối với lao động nông thôn sau đào tạo nghề để giải quyết việc làm hoặc vay vốn để khởi nghiệp từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn vốn từ các chương trình phù hợp khác; phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến chính sách tín dụng ưu đãi đối với người lao động nông thôn.

### **10. Ủy ban nhân dân xã, phường**

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030 và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn hằng năm, 05 năm tại địa phương.

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể và người dân về vai trò của đào tạo nghề đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

- Giám sát, đánh giá thực hiện các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn và định kỳ 6 tháng, hằng năm gửi báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

### **11. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

- Tổ chức tuyên truyền về Kế hoạch và lồng ghép các hoạt động trong Kế hoạch này với hoạt động của các Chương trình, Đề án do tổ chức, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội chủ trì thực hiện.

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở: GDĐT, Tài chính, Nội vụ, Công Thương, NN&MT, KH&CN, VH&TT, Du lịch;
- Ngân hàng CSXH - Chi nhánh tỉnh ;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VP3, VP6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Lan Anh**